

Bài báo nghiên cứu

TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM LÃNH ĐẠO QUÂN VÀ DÂN NAM BỘ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1951-1954)

Thái Văn Thơ

Trường Đại học Ngoại thương Cơ sở II tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Thái Văn Thơ – Email: thaivantho.cs2@ftu.edu.vn

Ngày nhận bài: 31-8-2024; ngày nhận bài sửa: 02-01-2025; ngày duyệt đăng: 09-04-2025

TÓM TẮT

Trong những năm 1951-1954, Trung ương Cục miền Nam trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân Nam Bộ chiến đấu chống lại các cuộc bình định, đánh phá ác liệt của quân đội Pháp và quân đội Quốc gia Việt Nam. Bài viết chỉ rõ dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Cục miền Nam, quân và dân Nam Bộ đẩy mạnh các hoạt động tiến công quân sự, chiến đấu “chia lửa” với chiến trường Điện Biên Phủ, làm tiêu hao sinh lực đối phương, khiến cho quân đội Pháp và Quốc gia Việt Nam chịu nhiều tổn thất, thúc đẩy chiến tranh du kích phát triển ở địa phương. Vai trò của Trung ương Cục miền Nam là rất quan trọng và quyết định đối với cách mạng Nam Bộ. Quá trình đấu tranh toàn diện của quân và dân Nam Bộ đã góp phần lớn vào thắng lợi chung của nhân dân Việt Nam cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Từ khóa: kháng chiến chống Pháp; Nam Bộ; Trung ương Cục miền Nam

1. Đặt vấn đề

Từ năm 1951, Nam Bộ trở thành chiến trường tranh chấp, giằng co quyết liệt giữa lực lượng cách mạng kháng chiến với quân đội Pháp và Quốc gia Việt Nam (Bảo Đại làm Quốc trưởng). Do đó, yêu cầu cấp bách của cách mạng đặt ra là cần phải có một cơ quan cao hơn Xứ ủy Nam Bộ để trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng ở địa phương trong tình cảnh Trung ương ở xa. Sau Đại hội Đảng lần thứ hai năm 1951, để đáp ứng yêu cầu mới của cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ, Đảng Lao động Việt Nam quyết định thành lập Trung ương Cục miền Nam để trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Pháp diễn ra ngày càng ác liệt trên chiến trường Nam Bộ. Kể từ năm 1951, những yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng quan trọng đặt ra cho Trung ương Cục miền Nam là vừa trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân Nam Bộ tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp vừa xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng ở địa phương. Nghiên cứu này bước đầu phân tích, chỉ rõ những hoạt động tiến công quân sự liên tục, rộng khắp của quân và dân Nam Bộ, quá trình xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Trung ương

Cite this article as: Thai, V. T. (2025). The central office for South Vietnam led the army and people of Southern Vietnam in the resistance against the French colonialists (1951-1954). *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 22(7), 1314-1325. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.22.7.4473\(2025\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.22.7.4473(2025))

Cục miền Nam từ năm 1951 đến tháng 5 năm 1954. Kết quả nghiên cứu cũng khẳng định, Trung ương Cục miền Nam đã lãnh đạo quân và dân Nam Bộ hoàn thành được trọng trách lớn mà Trung ương Đảng giao là góp phần tiêu diệt nhiều nhất sinh lực đối phương, giam chân quân đội Pháp và Quốc gia Việt Nam tại địa phương, ngăn chặn mọi sự chi viện của đối phương cho chiến trường chính Bắc Bộ, đặc biệt cùng với các địa phương khác tiến hành “chia lửa” với chiến trường Điện Biên Phủ và góp phần cùng cả nước đánh bại thực dân Pháp xâm lược.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tình hình chiến trường Nam Bộ năm 1950

Đến năm 1950, thực dân Pháp tiếp tục thực hiện kế hoạch Revers (tiến hành từ năm 1949) vét quân đưa sang Đông Dương thêm 3000 lính Âu – Phi và tăng thêm 26.000 quân Quốc gia Việt Nam đưa tổng số quân lên 239.000, trong đó có 117.000 lính Âu – Phi và 122.000 Quốc gia Việt Nam (Vietnam Communist Party Historical Institute, 2021, p.265). Tại Nam Bộ, chính sách quân sự của Pháp là tổ chức quân đội Quốc gia Việt Nam, tăng cường chủ lực, đóng thêm đồn bốt, bảo vệ các đô thị, hoạt động mạnh ở chiến trường chính Khu 8 và biên giới Việt – Campuchia. Thực dân Pháp xúc tiến mạnh việc tuyển mộ quân đội Quốc gia Việt Nam, quân Cao Đài và Hòa Hảo, hoạt động xây dựng binh lính Công giáo cũng được tiến hành nhanh. Song song với việc tổ chức quân đội người Việt, thực dân Pháp cũng tập trung lính Âu – Phi thành lập những đội ứng chiến mạnh để đối phó lại các chiến dịch của cách mạng và để đưa một số ra miền Bắc. Đến năm 1950, để thực hiện âm mưu “cắt Nam Bộ ra từng mảnh và bảo vệ các châu thành, Pháp đã đóng thêm được 4.081 đồn bốt ở Nam Bộ, thực hiện tăng gia bố phòng và hoạt động mật thám ở nội thành. Thực dân Pháp đẩy mạnh hoạt động ở Khu 8, chú trọng nhất ở là Sài Gòn – Chợ Lớn và các vùng phụ cận, bằng cách tăng cường hoạt động do thám và những cuộc hành quân để phá vùng quân giới, phá hoại kinh tế, giao thông cơ sở chính trị của cách mạng và thực hiện âm mưu cắt đứt Khu 7 và Khu 9. Thực dân Pháp tìm mọi cách để gây uy tín cho chính phủ Bảo Đại, gia tăng hoạt động gián điệp, lập thêm nhiều tổ chức chính trị, tôn giáo phản động” (Communist Party of Vietnam, 2001a, pp.719-724).

Trong Hội nghị toàn quốc lần thứ ba tháng 01 năm 1950, Đại tướng Võ Nguyên Giáp nêu rõ phương châm lớn trong năm 1950 là một năm chuyển hướng chiến lược: Cuộc chiến tranh cách mạng chuyển sang giai đoạn tổng phản công. Theo đó, mục đích chiến lược của giai đoạn tổng phản công là “Tiêu diệt sinh lực địch; Khôi phục lại toàn bộ lãnh thổ; Tiêu diệt ý chí đề kháng của thực dân Pháp” (Communist Party of Vietnam, 2001a, p.125). Nghị quyết của Hội nghị toàn quốc lần thứ ba cũng xác định nhiệm vụ quân sự cụ thể và cần kíp là “một mặt chiến đấu để tiêu diệt sinh lực địch, một mặt gấp rút bồi dưỡng và xây dựng quân đội nhân dân để trong năm 1950 thực hiện đầy đủ điều kiện chuyển sang tổng tiến công. Nhiệm vụ tác chiến và nhiệm vụ xây dựng quân đội nhân dân cần phải liên kết chặt chẽ với nhau và cùng tiến hành” (Communist Party of Vietnam, 2001a, p.203). Năm 1950, chủ trương và hoạt động quân sự trên chiến trường Nam Bộ của cách mạng là “giành quyền chủ

động, đẩy mạnh du kích chiến tranh, xây dựng lực lượng và địch vận” (Office of the Party Central Committee, 2018a, pp.1041-1043). Trong năm 1950, nhờ chủ trương điều chỉnh lại cán bộ, biên chế và bố trí lại bộ đội hợp với chiến trường, thống nhất chỉ huy giữa Nam Bộ và các khu tập trung được chủ lực mạnh trên chiến trường, đã biết phối hợp giữa các khu, chính quy và du kích nên đã đạt được nhiều thành tích và tiến bộ khá. Về lực lượng, ở Nam Bộ đã xây dựng được ba thứ quân: chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân, đẩy mạnh nhân dân chiến tranh có tiến bộ. Công tác địch - nguy vận được chú ý hơn, kiện toàn Ban địch vận Nam Bộ, tổ chức những đặc ban Cao Đài, Hòa Hảo (Communist Party of Vietnam, 2001a, pp.721-724). Như vậy, trong năm 1950, Xứ ủy Nam Bộ lãnh đạo quân và dân Nam Bộ tăng cường các hoạt động xây dựng lực lượng cách mạng, công tác địch vận và đẩy mạnh du kích chiến tranh, tiêu hao sinh lực đối phương. Mặc dù quân đội Pháp và Quốc gia Việt Nam gia tăng các cuộc càn quét, lấn chiếm và bình định trên khắp Nam Bộ khiến cho các lực lượng, cơ sở cách mạng bị tổn thất, nhiều cán bộ, chiến sĩ hi sinh nhưng quân và dân các Khu 7, 8, 9 vẫn tiến hành các chiến dịch lớn như: chiến dịch Trà Vinh tháng 3 năm 1950, chiến dịch Sóc Trăng I tháng 4 năm 1950, chiến dịch Long Châu Hà tháng 10 năm 1950, chiến dịch Bến Cát (chiến dịch Lê Hồng Phong) tháng 10 năm 1950... làm cho quân đội Pháp và quân đội Quốc gia Việt Nam chịu nhiều thiệt hại, góp phần tạo ra bước chuyển tích cực cho cách mạng trên chiến trường Nam Bộ.

2.2. *Trung ương Cục miền Nam lãnh đạo quân và dân Nam Bộ kháng chiến chống thực dân Pháp những năm 1951-1954*

2.2.1. *Sự ra đời của Trung ương Cục miền Nam*

Đến năm 1951, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam bước vào giai đoạn mới. Từ ngày 11-19/2/1951, tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng được long trọng tổ chức. Đại hội đã thông qua Chính cương, Tuyên ngôn và Điều lệ của Đảng Lao động Việt Nam. Theo đó, Đại hội Đảng lần thứ hai cũng xác định: “Tùy theo sự cần thiết, Ban Chấp hành Trung ương có thể tổ chức các Cục Trung ương để chỉ đạo các địa phương xa. Thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn và cách làm việc của Cục Trung ương sẽ do Ban Chấp hành Trung ương ấn định và thông tri cho các địa phương có quan hệ biết” (Communist Party of Vietnam, 2001b, p.467). Để lãnh đạo, chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ hiệu quả và đáp ứng yêu cầu cách mạng mới, từ ngày 13-16/3/1951, Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương (khóa II) ra nghị quyết bãi bỏ Xứ ủy Nam Bộ và thành lập Trung ương Cục miền Nam. Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ nhất cũng nêu rõ “Trung ương Cục miền Nam gồm các Ủy viên Trung ương ở Nam Bộ. Trung ương Cục miền Nam căn cứ các nghị quyết của Trung ương và Bộ Chính trị mà cụ thể chỉ đạo công tác cho Nam Bộ và bộ phận Đảng Lao động Việt Nam ở Cao Miên” (Communist Party of Vietnam, 2001b, p.519). Thực hiện chủ trương, chỉ đạo của Trung ương Đảng, nhằm kiện toàn và tổ chức các nhân sự cho Trung ương Cục miền Nam, ngày 27/3/1951, Lê Đức Thọ gửi điện ra Trung ương về dự kiến bố trí, phân công trách nhiệm nhân sự của Phân Cục Trung ương Nam Bộ.

Tháng 5 năm 1951, Trung ương Cục miền Nam tiến hành hội nghị quán triệt Nghị quyết Đại hội lần thứ hai của Đảng và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương. Đến ngày 07/6/1951, Trung ương Cục miền Nam ra Thông cáo số 1 tuyên bố bãi bỏ Xứ ủy Nam Bộ và thành lập Trung ương Cục miền Nam. Thông cáo cũng nêu rõ nhiệm vụ chính của Trung ương Cục miền Nam là thực hiện mọi đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng nhằm lãnh đạo, chỉ đạo các Đảng bộ Nam Bộ và Cao Miên phát triển sâu rộng thực lực cách mạng, đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi cuối cùng. Các bộ phận giúp việc của Trung ương Cục miền Nam được kiện toàn trên cơ sở các ban chuyên môn giúp việc của Xứ ủy Nam Bộ trước đó, thành lập thêm và điều chỉnh Phòng Tổng hợp, Ban Khảo huấn Giáo dục, Ban Tuyên huấn, Ban Tổ chức, Ban Kinh tế Tài chính, các Tiểu ban Miên – Lào, Công vận, Nông vận, Thanh vận, Phụ vận và Văn phòng (Doan, 2019, pp.98-99). Như vậy, để đáp ứng yêu cầu thực tiễn đến Đại hội Đảng lần thứ hai năm 1951, Trung ương Đảng đã chỉ đạo thành lập Trung ương Cục miền Nam thay cho Xứ ủy Nam Bộ trước đó. Việc thành lập Trung ương Cục miền Nam là một sáng tạo của Trung ương Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và quyết định quan trọng này cũng khẳng định sự quan tâm đặc biệt của Trung ương Đảng đối với cách mạng Nam Bộ lúc bấy giờ. Kể từ khi thành lập, Trung ương Cục miền Nam không những trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân Nam Bộ tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên địa bàn mà còn hỗ trợ, giúp đỡ cách mạng Campuchia đạt nhiều thắng lợi.

2.2.2. Quá trình Trung ương Cục miền Nam lãnh đạo quân và dân Nam Bộ kháng chiến chống thực dân Pháp (1951 - 1954)

- *Chủ trương của Trung ương Đảng và Trung ương Cục miền Nam*

Sự thành lập Trung ương Cục miền Nam năm 1951 tạo ra những tiền đề thuận lợi cho cách mạng Nam Bộ. Kể từ đây, ở Nam Bộ đã có được một cơ quan quan trọng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân địa phương tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bước vào giai đoạn giằng co, quyết liệt. Tuy nhiên, Trung ương Cục miền Nam phải đối diện với nhiều khó khăn, thử thách lớn cùng trách nhiệm quan trọng về lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh ở địa bàn rộng lớn, phức tạp, trong khi đó quân Pháp và Quốc gia Việt Nam ngày càng được tăng cường, phát triển về số lượng lẫn trang bị chiến đấu hiện đại. Mặc dù xác định Bắc Bộ là chiến trường chính nhưng các tướng Pháp ở Đông Dương vẫn xem trọng chiến trường Nam Bộ, tập trung bình định Nam Bộ và đồng thời phát triển quân đội Quốc gia Việt Nam để hỗ trợ quân đội Pháp trong công cuộc bình định. Đến cuối năm 1951 số quân của chính quyền Quốc gia Việt Nam là 112.000 người, chưa kể 87.000 binh lính và nhân viên người Việt trong biên chế của đạo quân viễn chinh Pháp (Steering Council for compiling the history of Southern Vietnam resistance, 2012, p.461). Thực dân Pháp và Chính phủ Quốc gia Việt Nam ra sức tiến công và bình định Nam Bộ nhằm biến nơi này thành hậu phương cho toàn chiến trường Đông Dương.

Tháng 2 năm 1951, Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng về quân sự xác định: “Phương châm chiến lược lúc này lấy du kích chiến làm chính, vận động

chiến làm phụ, nhưng phải đẩy mạnh vận động chiến tiến lên để sang giai đoạn thứ ba thì vận động chiến trở nên chủ yếu. Nhưng do đặc điểm của chiến trường Việt Nam, chiến tranh phát triển không đều, vì vậy sự chỉ đạo chiến tranh phải dựa trên điều kiện cụ thể của mỗi một chiến trường mà vận dụng phương châm cho thích hợp” (Communist Party of Vietnam, 2001b, p.423). Căn cứ vào đặc điểm và tình hình chiến trường, Trung ương Cục miền Nam tiến hành các hoạt động tổ chức, xây dựng lực lượng cách mạng ở địa phương. Tháng 5 năm 1951, Trung ương Cục thành lập Ban Căn cứ địa Nam Bộ để chỉ đạo hoạt động xây dựng bảo vệ căn cứ và chống các cuộc bình định đánh phá của quân đội Pháp và Quốc gia Việt Nam, ban phụ trách các căn cứ chiến khu Đ, chiến khu Dương Minh Châu, chiến khu Đồng Tháp Mười, chiến khu U Minh. Đến tháng 9 năm 1951, Trung ương Cục miền Nam còn tổ chức Hội nghị Bí thư chi bộ đại hội toàn Nam Bộ để quán triệt và thực hiện nhiệm vụ chống quân đội đối phương càn quét lấn chiếm, đẩy mạnh chiến tranh du kích, xây dựng đơn vị cơ sở.

Trong năm 1951, trước sự đánh phá mạnh của quân Pháp và Quốc gia Việt Nam, Trung ương Cục miền Nam xác định nhiệm vụ chung của cả Nam Bộ là giữ gìn, bảo tồn lực lượng, giành lại thế chủ động trên chiến trường và phát triển sâu rộng du kích chiến tranh. Đồng thời, Trung ương Cục miền Nam đề ra công tác chính cho lực lượng vũ trang và nhân dân Nam Bộ là “chống kế hoạch của đối phương chiếm đóng sâu vào các vùng căn cứ, phá căn cứ của cách mạng; chống kế hoạch cướp của, cướp người của đối phương; đặc biệt chú trọng giành đất, sử dụng người và của trong vùng du kích, vùng địch hậu; tiêu diệt và tiêu hao nhiều nhất sinh lực đối phương, đồng thời ra sức xây dựng lực lượng cách mạng; bảo vệ kinh tế và thực hiện kế hoạch tăng gia sản xuất tự cung tự cấp, phá bao vây kinh tế của đối phương, xây dựng căn cứ địa; chống chính sách gián điệp của đối phương...” (Doan, 2019, pp.113-114). Đến đầu năm 1952, Bộ Tư lệnh Nam Bộ ra nghị quyết quân sự nêu rõ phương châm chiến lược ở Nam Bộ du kích chiến là chính, học tập đánh vận động chiến trong trường hợp có điều kiện thuận lợi và phải liên tục tiêu hao và tiêu diệt sinh lực đối phương. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Cục miền Nam phong trào chiến tranh du kích không ngừng đẩy mạnh bên cạnh lực lượng vũ trang ba thứ quân, nhất là bộ đội địa phương ngày càng được tăng cường.

Đến năm 1953, Đảng Lao động Việt Nam xác định “phương châm tác chiến của chủ lực là vận động chiến là chính, công kiên chiến là phụ. Trên chiến trường sau lưng địch ở Bắc Bộ và các chiến trường ở Trung và Nam thì du kích chiến là chính” (Communist Party of Vietnam, 2001c, p.131). Ngày 11/1/1953, Trung ương Cục miền Nam ra chỉ thị nhấn mạnh phương châm hoạt động ở vùng bị tạm chiếm là dân vận làm gốc, đồng thời đẩy mạnh công tác địch nguỵ vận, kết hợp với tiến công vũ trang tiêu diệt sinh lực đối phương. Đến tháng 3 năm 1953, Trung ương Cục miền Nam ban hành tài liệu Kế hoạch thi hành Nghị quyết của Trung ương Cục về công tác trong vùng du kích, tạm bị chiếm. Ngày 7/5/1953, Chính phủ Pháp cử tướng Henri Navarre sang Đông Dương. Sau đó, Navarre đề ra kế hoạch với tham vọng lớn giành chiến thắng trong 18 tháng. Kế hoạch Navarre gồm hai giai đoạn: “(1) – Trong chiến cuộc 1953-1954 giữ thế chiến lược có tính cách phòng thủ ở chiến trường phía bắc vĩ tuyến 18, để tiến hành việc tiến công ở phía nam và vùng Trung bộ Đông Dương,

tranh thủ nhận những phương tiện chiến tranh khác. Đặc biệt là tìm cách xóa vùng tự do Liên khu 5. (2) – Khi đã đạt được những ưu thế về các lực lượng cơ động, nghĩa là khoảng từ mùa thu năm 1954 sẽ tiến hành các cuộc tiến công ở vùng phía bắc Đèo Ngang nhằm mục đích tạo ra một tình hình quân sự cho phép có được một giải pháp chính trị thích hợp cho cuộc đối đầu” (Navarre, 1957). Ngoài quân phụ lực, quân các giáo phái, quân Bình Xuyên... tướng Navarre phân bổ ở Nam Bộ 28 tiểu đoàn chủ lực. Tại chiến trường Nam Bộ, các tiểu đoàn của Pháp được điều động để bảo vệ vùng Sài Gòn – Chợ Lớn, các cơ quan đầu não của Pháp và chính quyền Bảo Đại, đảm bảo an ninh ở các trục lộ giao thông, bình định vùng nông thôn và tiến hành các cuộc tiến công các căn cứ của cách mạng. Đến tháng 8 năm 1953, Trung ương Cục miền Nam tiến hành hội nghị địch nguy vận toàn Nam Bộ. Hội nghị xác định chiến trường Nam Bộ là chiến trường du kích và tạm bị chiếm, công tác địch nguy vận là trung tâm và đặc biệt quan trọng, một nhiệm vụ chiến lược rất quan trọng.

Tháng 9 năm 1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư khen ngợi cán bộ, chiến sĩ và đồng bào Nam Bộ. Đồng thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nhắc nhở cán bộ, chiến sĩ và đồng bào Nam Bộ “phải đoàn kết chặt chẽ, thi đua tăng gia sản xuất, ra sức tham gia kháng chiến. Bộ đội ta phải thi đua chinh quân, tổ chức lưới du kích vững chắc và rộng khắp các vùng, địch mò đến đâu thì tiêu hao và tiêu diệt chúng đến đó” (Ho, 2011, p.242). Cuối tháng 9 đầu tháng 10 năm 1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập Hội nghị Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ở bản Tin Keo, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Hội nghị quyết định lấy hướng tiến công chính trong Đông Xuân 1953-1954 là Tây Bắc, các chiến trường khác là hướng phối hợp. Hội nghị xác định: “Đối với chiến trường Nam Bộ và cục Nam Trung Bộ thì nhiệm vụ là đẩy mạnh chiến tranh du kích, lợi dụng điều kiện thuận lợi mới do quân địch phải tập trung nhiều lực lượng đi các hướng khác mà tăng cường hoạt động đánh nhỏ ăn chắc, tiêu hao và tiêu diệt từng bộ phận sinh lực địch, đẩy mạnh nguy vận, mở rộng các căn cứ du kích và khu du kích” (Vo, 1994, pp.90-91). Trung ương Cục miền Nam căn cứ vào đặc điểm chiến trường đề ra ba nhiệm vụ của Nam Bộ trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 là: Giữ vững và đẩy mạnh chiến tranh du kích; Củng cố và mở rộng căn cứ; Đẩy mạnh công tác nguy vận. Ngày 07/11/1953, Trung ương Đảng gửi chỉ thị cho Trung ương Cục miền Nam yêu cầu cần coi công tác chuẩn bị để phá âm mưu của đối phương là một trong những công tác trung tâm. Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng và căn cứ vào điều kiện thực tiễn, ngày 24/1/1954, Trung ương Cục miền Nam ra chỉ thị yêu cầu các địa phương Nam Bộ kịp thời khuếch trương những chiến thắng quan trọng về quân sự và chính trị, đồng thời chủ động tập trung đánh mạnh tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, tiến hành phá hoại cơ sở kinh tế, hậu cần đối phương... Đến ngày 20/2/1954, Ban Bí thư có chỉ thị gửi Trung ương Cục miền Nam yêu cầu Nam Bộ “vừa tác chiến vừa xây dựng các tiểu đoàn tập trung thành lực lượng cơ động mạnh mẽ đủ sức đẩy mạnh chiến tranh du kích phát triển và nguy vận kết quả. Phát triển bộ đội địa phương huyện và du kích xã ngay trong chiến đấu để có điều kiện giữ vững thắng lợi. Phối hợp tác chiến với nguy vận và tích cực chống bắt lính.

Củng cố và mở rộng các căn cứ du kích và vùng du kích. Quyết tâm xây dựng cho được căn cứ Đồng Nai (miền Đông)” (Communist Party of Vietnam, 2001d, p.28).

- *Quân và dân Nam Bộ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1951-1954)*

Trong những năm 1951-1952, thế trận giữa lực lượng cách mạng với quân đội đối phương trên chiến trường Nam Bộ là giằng co, quyết liệt. Từ năm 1951 đến năm 1952, quân Pháp và quân đội Quốc gia Việt Nam đẩy mạnh hoạt động bình định, đánh phá các cơ sở cách mạng ở Nam Bộ. Ở Sài Gòn – Chợ Lớn, đối diện với sức tấn công của đối phương, lực lượng cách mạng nội thành kiên cường tìm cách đánh trả. Tháng 3 năm 1952, Đại đội quyết tử Dương Văn Dương cùng với đại đội của Tiểu đoàn 300 tỉnh Bà Rịa – Chợ Lớn đánh tàu Talaken trên sông Soài Rạp thu 4 xe ô tô, 100 xe đạp, nhiều tấn bột mì, máy móc và hàng hóa đưa về căn cứ, đồng thời đánh chìm tàu. Tháng 4 năm 1952, các chiến sĩ đặc công đánh chìm tàu quân sự Saint Louvert của Pháp trên sông Lòng Tàu. Tháng 8 năm 1952, các chiến sĩ cách mạng đánh kho bom Phú Thọ làm nổ tung 52.000 tấn bom đạn, đốt cháy nhiều xăng của đối phương... Đến tháng 10 năm 1952, một trận bão lụt ập đến có sức tàn phá lớn gây thêm nhiều khó khăn cho quân và dân miền Đông. Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng lực lượng cách mạng kiên cường tìm cách đánh trả quân đội đối phương: ngày 26/5/1951, Tiểu đoàn 300 tỉnh Bà Rịa – Chợ Lớn đánh chìm tàu vận tải quân sự Saint Lauberbier trên sông Lòng Tàu diệt hơn một trung đội; ngày 20/7/1951, dưới sự chỉ huy của Tỉnh đội trưởng Huỳnh Văn Nghệ, 75 chiến sĩ thuộc Tiểu đoàn 303 tỉnh Thủ Biên cùng lực lượng biệt động của tỉnh dùng xe vận tải tiếp cận Trụ sở yếu khu Trảng Bom tiến công diệt 50 lính Âu – Phi và bắt sống 50 lính khác, chở tiền, gạo, 200 súng và hàng chục tấn đạn về chiến khu Đ; ngày 29/1/1952, bộ đội và đặc công tỉnh Bà Rịa – Chợ Lớn tiêu diệt một loạt cơ sở của đối phương như dinh quận, bắt cảnh sát, đồn Madec ở thị trấn Cần Giò; ngày 21/7/1952, các chiến sĩ tỉnh Bà Rịa – Chợ Lớn tiến công trung tâm an dưỡng của sĩ quan Pháp ở Vũng Tàu diệt 3 sĩ quan và 5 hạ sĩ quan, làm bị thương 19 sĩ quan khác... (Steering Council for compiling the history of Southern Vietnam resistance, 2012, pp.464-467). Tại chiến trường Phân liên khu miền Tây, thực dân Pháp ra sức lấn chiếm, thu hẹp và tiến tới xóa bỏ các vùng tự do của cách mạng. Trước hành động lấn chiếm, đánh phá của đối phương, Bộ Tư lệnh Khu 9 mở các chiến dịch Long Châu Hà II tháng 2 năm 1951, chiến dịch Sóc Trăng II tháng 5 năm 1951 đạt nhiều kết quả, thu được một số vũ khí, diệt nhiều lính đối phương và gây dựng được các cơ sở trong vùng đồng bào Khmer Nam Bộ.

Để thực hiện các chỉ thị, chủ trương của Trung ương Đảng và Bộ Chính trị, từ cuối năm 1953 đến năm 1954 dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh trực tiếp của Trung ương Cục miền Nam, quân và dân Nam Bộ đẩy mạnh tiến công quân đội Pháp và Quốc gia Việt Nam trên khắp chiến trường và thu được nhiều kết quả. “Từ cuối năm 1953 sang những tháng đầu năm 1954, phong trào chiến tranh du kích không ngừng được giữ vững và phát triển. Bộ đội và du kích tổ chức thành từng phân đội nhỏ đánh tiêu hao địch trên khắp các vùng du kích và vùng tạm chiếm. Các tiểu đoàn chủ lực và bộ đội địa phương đã có những trận đánh xuất sắc. Hệ thống đồn bốt bị thu hẹp dần, vùng du kích và vùng căn cứ của ta ngày càng mở

rộng. Nam Bộ tiếp tục phát huy cách đánh đặc công nhiều sáng tạo và hiệu quả, gây cho địch những tổn thất to lớn” (Vo, 2010, pp.979-980). Từ cuối năm 1953 trở đi ở nhiều địa phương Nam Bộ, những hoạt động tiến công của lực lượng cách mạng diễn ra liên tục và mạnh mẽ: Ngày 25/6/1953, Tiểu đoàn 309 đánh quân đối phương càn quét ở Kênh Bui (Mỹ Tho). Ngày 24/2/1954, Tiểu đoàn 309 phối hợp với bộ đội địa phương huyện Vàm Cỏ đánh trận phục kích ở Kì Sơn tiêu diệt và bắt sống toàn bộ tiểu đoàn số 502 và đại đội ứng chiến Pháp số 14. Từ tháng 12 năm 1953 đến tháng 4 năm 1954, quân và dân Vĩnh Trà tiến công làm tiêu hao tiêu diệt, bắt sống và ra hàng trên 3500 lính, diệt, bức hàng bức rút 240 đồn. Hoạt động tiến công quân sự kết hợp với binh - địch vận ở Mỹ Tho và Bến Tre đạt nhiều kết quả. Phong trào chống bắt lính và bảo vệ thanh niên trốn lính diễn ra nhiều nơi. Tại Mỹ Tho, 39 xã bị tạm chiếm có 1136 thanh niên trốn lính và 1476 người đấu tranh không đi tập quân sự. Từ ngày 22 – 29/2/1954, bằng địch vận kết hợp với tiến công quân sự, quân và dân Gò Công san phẳng 29 đồn bót, tháp canh, bức hàng 46 và bức rút 30 đồn bót, tháp canh, trụ sở hội tề, diệt 275 lính, bắt sống 157 người, giáo dục và thả tại chỗ 600 người, làm rã ngũ 1.500 lính, thu 700 súng các loại, giải phóng 30 trong tổng số 41 xã. Bộ đội địa phương Gò Công phát triển mạnh và được trang bị tốt (Command of Military Region 9, 1998, pp.264-265). Đầu tháng 6 năm 1953, Tiểu đoàn 307 tấn công quân đội đối phương ở vùng Nhứt Nguyệt (Cà Mau) tiêu diệt trên 400 lính, thu hơn 300 súng các loại, bắn chìm 4 tàu chiến. Cuối tháng 3 năm 1954, ở Bạc Liêu, đại đội 552 tinh phá 2 lô cốt Cầu Sập, diệt 24 lính, bắt 2 người, thu một số súng đạn. Cuối tháng 3 năm 1954, lực lượng cách mạng tiêu diệt đồn Xẻo Rô, bắt sống quận trưởng An Biên Lâm Quang Thiệp. Quận An Biên hoàn toàn giải phóng. Đến cuối tháng 4 năm 1954, quân và dân Bạc Liêu diệt gần 1000 lính, tiêu diệt và bức rút 20 đồn, giải phóng nhiều vùng ở An Biên, Vĩnh Lợi, Giá Rai. Tháng 5 năm 1954, quân và dân Trà Vinh tiêu diệt và làm bị thương 3700 lính, gỡ 62 đồn. Từ tháng 3 năm 1954, quân và dân Long Châu Hà phối hợp với Long Châu Sa tiến công đối phương nhiều nơi, bao vây, bức hàng bức rút nhiều đồn bót, tháp canh, vừa tác chiến vừa xây dựng lực lượng... (Command of Military Region 9, 1996, pp.200-219). Tháng 5 năm 1954, Tiểu đoàn 300 tinh Bà Rịa – Chợ Lớn và bộ đội địa phương huyện Long Đất diệt đồn Hàng Dương, mở rộng khu căn cứ Minh Đạm. Ngày 1/6/1954, ở Thủ Biên, Tiểu đoàn 303 cùng bộ đội huyện Châu Thành tiến công đồn Cầu Định diệt và bắt sống toàn bộ đại đội commando, thu nhiều vũ khí. Ngày 3/6/1954, đại đội 65 và đại đội Lê Hồng Phong (Bến Cát) diệt đồn Bến Tranh; ngày 7/6/1954, đại đội 55 và đại đội Nguyễn An Ninh (Lái Thiêu) diệt đồn Cây Trắc. Ở khu Sài Gòn – Chợ Lớn, phong trào đấu tranh chính trị diễn ra mạnh mẽ sôi nổi. Tháng 3 năm 1954, 325 nhân sĩ và trí thức cùng kí tên vào bản tuyên ngôn đòi Chính phủ Pháp phải thương thuyết với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Đến tháng 6 năm 1954, 500 trí thức, nhà báo và văn nghệ sĩ Sài Gòn – Chợ Lớn gửi bản kiến nghị đến các phái đoàn tham dự Hội nghị Geneva yêu cầu Chính phủ Pháp phải thành thực trong thương thuyết để nhanh chóng lập lại hòa bình ở Đông Dương. Hàng trăm sinh viên, học sinh của các trường đại học, trung học ở các thành thị Nam Bộ tiếp tục mở rộng các

phong trào đấu tranh đòi chính quyền Pháp – Quốc gia Việt Nam phải hoãn và miễn quân dịch, đấu tranh đòi chấm dứt chiến tranh (Steering Council for compiling the history of Southern Vietnam resistance, 2012, pp.507-509). Tại Gia Định Ninh, bước vào Đông Xuân 1953-1954, phong trào du kích chiến tranh phát triển đều và rộng khắp. Cùng với phong trào lấy đồn bốt giặc, Tiểu đoàn 306 liên tục chống càn và tiến công quân đội đối phương ở mọi nơi, tiêu diệt gọn một đơn vị địch từ bốt Lý Văn Mạnh hành quân vào cầu Xáng (Trung Huyện) ngày 10/3/1954; ngày 09/5/1954, Tiểu đoàn 306 cùng bộ đội Hóc Môn chống càn, chặn đánh 2 đại đội của Tiểu đoàn 62/BVN đến giải tỏa cho các bốt bắc Hóc Môn diệt 121 lính, làm bị thương 40 người, thu 11 súng và 5000 viên đạn; đêm 31/5 rạng ngày 01/6/1954, đội đặc công quyết tử 205 của đặc khu tiến công kho bom Phú Thọ lần thứ hai và thiêu hủy gần như toàn bộ xăng dầu, đạn trong kho và cả đội lính Âu - Phi canh gác. Ở chiến khu Rừng Sác, tháng 6 năm 1954, các chiến sĩ đặc công đã đánh chìm 3 tàu chiến chở quân Pháp trên sông Lòng Tàu (Ho Chi Minh City Party Executive Committee, 2014, pp.512-517).

Trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954, quân và dân Nam Bộ đã tiêu diệt, bức hàng, bức rút được hàng trăm đồn bốt, tiêu hủy nhiều phương tiện chiến tranh, tiêu diệt, bức hàng hàng nghìn lính và làm rã ngũ hàng vạn lính đối phương và mở rộng được nhiều vùng giải phóng ở các tỉnh Nam Bộ. Theo Báo cáo của Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam Lê Đức Thọ ngày 28/3/1954 gửi Ban Bí thư thì đến “xuân năm 1954, chiến trường Nam Bộ đã thu được nhiều thắng lợi. Du kích chiến tranh đang phát triển mạnh mẽ khắp nơi, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, mở rộng được những vùng du kích và căn cứ địa du kích, không kể những kết quả ba tháng cuối năm 1953 thì từ đầu tháng 01 năm 1954 đến ngày 15/3/1954 Phân liên khu miền Tây đã tiêu diệt 2000 quân (không kể số đào ngũ), trong số đó có 587 lính bị bắt và ra hàng, thu 703 súng các cỡ, đồn bốt bị tiêu diệt, bức rút và tự co lại là 402 đồn bốt và tháp canh. Phân liên khu miền Đông từ ngày 01/12/1953 đến 10/3/1954 cách mạng tiêu diệt 1693 lính (không kể số đào ngũ) trong đó có 390 người bị bắt và hàng, thu 849 súng các cỡ, tiêu diệt và tự rút là 327 đồn bốt, tháp canh. Về xây dựng lực lượng thì kiện toàn chủ lực khu và tỉnh, củng cố và phát triển bộ đội địa phương và du kích; mạnh dạn đưa các lực lượng vũ trang luồn vào hậu địch, tập trung phân tán linh động để tác chiến kết hợp với việc ngụy vận và chống bắt lính, đẩy mạnh du kích chiến tranh gây dựng cơ sở địch hậu, đồng thời trong các vùng du kích và căn cứ địa du kích đề phòng chống càn” (Office of the Party Central Committee, 2018b, pp.996-1003). Để “chia lửa”, phối hợp với chiến trường Điện Biên Phủ cũng như thực hiện giam chân và tiêu hao nhiều nhất sinh lực đối phương, quân và dân Nam Bộ đẩy mạnh chiến tranh du kích trong nhiều địa phương, tiêu diệt nhiều đồn bốt, tháp canh, kết hợp với tiến công chính trị và quân sự, tiến công địch ngụy vận của quân và dân Nam Bộ cũng đạt kết quả lớn khiến cho chính quyền và quân đội Quốc gia Việt Nam tan rã nhiều nơi, hàng ngàn binh lính của Quốc gia Việt Nam bỏ đồn bốt trở về với gia đình.

Song song với quá trình xây dựng và phát triển các lực lượng chính trị, vũ trang cách mạng với những hoạt động tiến công chính trị, quân sự và kết hợp với “địch ngụy vận” giành nhiều thắng lợi, trong những năm 1951-1954, Trung ương Cục miền Nam còn lãnh đạo, chỉ

đạo quân và dân Nam Bộ tiến hành củng cố và phát triển hậu phương kháng chiến về mọi mặt như củng cố các vùng căn cứ kháng chiến (ở miền Đông và miền Tây), tiến hành cấp ruộng đất cho nông dân, giảm tô, “tính đến năm 1954, Nam Bộ cơ bản thực hiện đúng chính sách giảm tô 25%, về ruộng đất, Nam Bộ tạm cấp, tạm giao 564.547 ha cho 527.163 gia đình nông dân lao động” (Doan, 2019, p.145). Mặt khác, Trung ương Cục miền Nam còn lãnh đạo thực hiện các chính sách kinh tế, xây dựng ngành tài chính – tiền tệ (thu thuế nông nghiệp, phát hành giấy bạc ở Nam Bộ); thúc đẩy sản xuất phát triển; phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, văn học, nghệ thuật; tiến hành chỉnh huấn, chỉnh Đảng, rèn cán chỉnh quân... Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Cục miền Nam, phần lớn những chính sách, hoạt động quan trọng này thu được nhiều kết quả và góp phần lớn vào thắng lợi chung của nhân dân Nam Bộ trong kháng chiến chống thực dân Pháp.

Như vậy, chỉ ba năm kể từ khi được thành lập (1951-1954), Trung ương Cục miền Nam trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân Nam Bộ tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược thu được những thắng lợi lớn, tiêu diệt, tiêu hao nhiều sinh lực đối phương, thực hiện giam chân quân đội đối phương tại địa phương, đồng thời “chia lửa” với chiến trường Điện Biên Phủ. Mặc dù trong những năm đầu lãnh đạo cách mạng ở Nam Bộ, Trung ương Cục miền Nam có nhiều thiếu sót, hạn chế trong quản lý, lãnh đạo đấu tranh nhưng ngay sau đó đã có những chỉ đạo, uốn nắn, khắc phục và góp phần quan trọng cùng cả nước giành toàn thắng năm 1954. Trong những năm 1951-1954, sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Cục miền Nam đối với cách mạng Nam Bộ cũng để lại nhiều bài học lịch sử đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Đó là những bài học về việc đề ra đường lối đúng đắn và lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng kịp thời, đáp ứng yêu cầu thực tiễn cách mạng; quán triệt và triển khai thực hiện có kết quả chủ trương, đường lối của cấp trên và vận dụng linh hoạt, sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; Lãnh đạo cách mạng cần năng động, chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì sự nghiệp chung; Thực hiện đại đoàn kết toàn dân và vận động các tầng lớp nhân dân để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu cách mạng trong từng giai đoạn, thời kì; Đoàn kết thống nhất trong tổ chức, phát huy tinh thần tự lực, tự cường; Không nóng vội, chủ quan trong tổ chức chiến đấu và trong xây dựng lực lượng cách mạng; Chú trọng công tác xây dựng và bồi dưỡng lực lượng về mọi mặt, nhất là xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng; Xây dựng và phát triển tổ chức Đảng đáp ứng yêu cầu cách mạng; Thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng, công tác Đảng trong các cấp ủy, tổ chức và các lực lượng cách mạng; Xây dựng vững chắc thế trận lòng dân và chiến tranh nhân dân; Lãnh đạo phải luôn gần dân, dựa vào dân, phát huy sức mạnh của toàn dân và bảo vệ, chăm lo đời sống của nhân dân.

3. Kết luận

Sự thành lập Trung ương Cục miền Nam là một sáng tạo của Trung ương Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Kể từ năm 1951 trở đi, vai trò lãnh đạo của Trung ương Cục miền Nam đối với cách mạng Nam Bộ là rất quan trọng và quyết định đưa đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo

đấu tranh trực tiếp của Trung ương Cục miền Nam, quân và dân Nam Bộ tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp toàn diện trên nhiều mặt từ quân sự, chính trị, kinh tế cho đến văn hóa, xã hội. Chính sự năng động, sáng tạo của Trung ương Cục miền Nam trong việc đề ra những chủ trương đấu tranh và đẩy mạnh các hoạt động xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng, các căn cứ địa kháng chiến, công tác “địch - nguy vận” cho đến lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân Nam Bộ tiến công quân sự rộng khắp chiến trường với nhiều phương thức đa dạng, sáng tạo, hiệu quả đã tiêu diệt, tiêu hao nhiều sinh lực địch, giam chân quân đội đối phương tại địa phương và “chia lửa” với chiến trường Điện Biên Phủ giành toàn thắng trong năm 1954. Những kết quả đạt được về quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở Nam Bộ dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh trực tiếp của Trung ương Cục miền Nam đã góp phần quan trọng cùng cả nước kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Đồng thời, quá trình Trung ương Cục miền Nam lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân Nam Bộ kháng chiến chống thực dân Pháp những năm 1951-1954 còn để lại nhiều bài học lịch sử mà các nhà lãnh đạo, cán bộ cần tiếp tục nghiên cứu và vận dụng sáng tạo phù hợp với điều kiện, thực tiễn để xây dựng và phát triển địa phương trong thời kỳ mới.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Communist Party of Vietnam. (2001a). *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 11* [The Complete Party Documents, vol. 11]. National Political Publishing House.
- Communist Party of Vietnam. (2001b). *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 12* [The Complete Party Documents, vol. 12]. National Political Publishing House.
- Communist Party of Vietnam. (2001c). *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 14* [The Complete Party Documents, vol. 14]. National Political Publishing House.
- Communist Party of Vietnam. (2001d). *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 15* [The Complete Party Documents, vol. 15]. National Political Publishing House.
- Command of Military Region 9. (1996). *Quân khu 9 ba mươi năm kháng chiến (1945-1975)* [Military Region 9 thirty years of resistance (1945-1975)]. People's Army Publishing House.
- Command of Military Region 9. (1998). *Quân khu 8 ba mươi năm kháng chiến (1945-1975)* [Military Region 8 thirty years of resistance (1945-1975)]. People's Army Publishing House.
- Doan, T. H. (2019). *Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương cục miền Nam (1945-1954)* [The Southern Vietnam Regional Committee and the Central Office for South Vietnam (1945-1954)]. Ho Chi Minh City General Publishing House.
- Ho, C. M. (2011). *Toàn tập* [Complete works, vol.8]. National Political Publishing House.
- Ho Chi Minh City Party Executive Committee. (2014). *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930-1975* [History of Ho Chi Minh City Party Committee 1930-1975]. National Political Publishing House.

- Navarre, H. (1957). *L'Agonie de l'Indochine*. Plon Publisher.
- Office of the Party Central Committee. (2018a). Tài liệu của Trung ương Cục miền Nam Việt Nam giai đoạn 1946 – 1975 [*Documents of the Central Office for South Vietnam in the period 1946 – 1975*, vol.2]. National Political Publishing House.
- Office of the Party Central Committee. (2018b). Tài liệu của Trung ương Cục miền Nam Việt Nam giai đoạn 1946 – 1975 [*Documents of the Central Office for South Vietnam in the period 1946 – 1975*, vol.5]. National Political Publishing House.
- Steering Council for compiling the history of Southern Vietnam resistance. (2012). *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến* [*History of Southern Vietnam Resistance*, vol.1] (1945-1954). National Political Publishing House.
- Vietnam Communist Party Historical Institute. (2021). *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* [*History of the Communist Party of Vietnam*, vol.1] (1930-1954). National Political Publishing House.
- Vo, N. G. (1994). *Điện Biên Phủ* [*Dien Bien Phu*]. National Political Publishing House.
- Vo, N. G. (2010). *Tổng tập hồi kí* [*The Complete memoirs*]. People's Army Publishing House.

**THE CENTRAL OFFICE FOR SOUTH VIETNAM LED THE ARMY AND PEOPLE
OF SOUTHERN VIETNAM IN THE RESISTANCE AGAINST
THE FRENCH COLONIALISTS (1951-1954)**

Thai Van Tho

Foreign Trade University, Ho Chi Minh City Campus, Vietnam

Corresponding author: Thai Van Tho – Email: thaivantho.cs2@ftu.edu.vn

Received: August 31, 2024; Revised: January 02, 2025; Accepted: April 09, 2025

ABSTRACT

From 1951 to 1954, the Central Office for South Vietnam played a pivotal role in leading the Southern Vietnamese army and populace to fight against the aggressive pacification and destruction campaigns of the French army and the Vietnamese National army. The study also highlights how, under the Central Office's strategic direction, Southern Vietnamese forces intensified military offensives, supported the Dien Bien Phu campaign, weakened enemy forces, inflicted significant losses, and advanced guerrilla warfare locally. The Central Office's leadership was instrumental in shaping Southern Vietnam revolution's success, significantly contributing to the broader Vietnamese victory in the resistance against the French colonialism.

Keywords: resistance against French; Southern Vietnam; the Central Office for South Vietnam